

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2023/HNGĐST**
Ngày 18-07-2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Bà **Trần Thị Xuân Uyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên**.

Ngày 18 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Trần Ngọc Th** – sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp Tịnh Mỹ, xã T Th, TP. C L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Kinh 8A, xã Th Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Văn G** – sinh năm 1953

Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: số nhà 299, tổ 11, ấp Kinh 8A, xã Th Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Tất cả đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Ngọc Th trình bày:**

Anh và chị H tự quen nhau vào năm 2016 và đi đến tổ chức cưới vào tháng 5/2018 và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Th Đ A. Hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 1/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống, sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn vì lúc đó anh Th mới biết chị H đã có một đời chồng, ngoài ra vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn trong công việc từ đó mà vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo A – sinh ngày 27/7/2019. Cháu A đã có giấy khai sinh và hiện đang sống chung chị H.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ con chung: anh Th xin được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Bảo A – sinh ngày 27/7/2019, anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay thu nhập bình quân một tháng của anh khoảng 12.000.000đ

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị và anh Trần Ngọc Th tự quen nhau và đi đến tổ chức cưới vào tháng 5/2018 và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Th Đ A. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 9/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Th đi về khuya không quan tâm đến vợ con từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo A – sinh ngày 27/7/2019. Cháu A đã có giấy khai sinh và hiện đang sống chung ban ngày với ông bà ngoại là ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H. Chiều tối chị đi làm về thì cháu ở với chị.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: chị đồng ý ly hôn với anh Th.

- Về quan hệ con chung: chị xin được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Bảo A – sinh ngày 27/7/2019, chị không yêu cầu anh Trần Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Từ tháng 2/2023 cho đến nay thì chị H có mang cháu Trần Ngọc Bảo A về nhà ông bà ngoại ở và vợ chồng ông bà là người trực tiếp chăm sóc cháu vào ban ngày. Nay anh Th, chị H xin ly hôn thì ông bà không yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc Th và chị Nguyễn Thị H.

+ *Về quan hệ con chung*: Đề nghị HĐXX tiếp tục giao cháu Trần Ngọc Bảo A – sinh ngày 27/7/2019 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Ngọc Th có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ *Về án phí*: anh Trần Ngọc Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc Th được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh Trần Ngọc Th và chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc Th chung sống với nhau vào năm 2018, được Ủy ban nhân dân xã Th Đ A,

huyện T H, tỉnh Kiên Giang, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 61/2021, ngày 10/5/2021 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 1/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp. Vợ chồng anh chị đã ly thân với nhau từ năm 12/2022 đến nay. Mặt khác, tại phiên tòa chị H và anh Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu được nuôi cháu Trần Ngọc Bảo A của anh Trần Ngọc Th và chị Nguyễn Thị H.

Xét thấy cháu Trần Ngọc Bảo A từ tháng 2/2023 đến nay do chị H và gia đình chị trực tiếp nuôi cháu và vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu A, mặt khác do cháu A hiện nay còn nhỏ và là con gái nếu giao con cho anh Th nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu A. Vì vậy yêu cầu nuôi con của anh Th là không có cơ sở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H nuôi con không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh Th và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 55, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc Th.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Trần Ngọc Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 57, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Ngọc Th

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc Th và chị Nguyễn Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Ngọc Bảo A – sinh ngày 27/7/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Ngọc Th được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Trần Ngọc Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002426 ngày 17 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T H;
- Chi cục THADS huyện T H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã Th Đ A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo